Biểu mẫu 19

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Đại học Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thanh Hóa, năm học 2023 - 2024

A. Thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	70.595	70.595		
	Trụ sở chính	70.595	70.595		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	26.799	26.799		
	Trụ sở chính	26.799	26.799		
3	Tổng diện tích đất xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	12.140	12.140		
	Trụ sở chính	12.140	12.140		

B. Thông tin về các phòng làm việc, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng làm việc							
	Khối khoa	15	Làm việc	CBGV	658	658		
	Khối phòng, trung tâm	31	Làm việc	CBGV	1044	1044		
2	Phòng thực hành...	24	Thực hành Tin học, Hội họa, Đồ họa, Trưng bày, Nhạc cụ, Thanh nhạc, Múa, Mỹ thuật mầm non, âm nhạc mầm non,...	Sinh viên	2017	2017		
2.1	Tin học	03			284	284		
2.2	Mỹ thuật	06			593	593		
-	*Đồ họa*	*01*			*85*	*85*		

-	*Hội họa*	*03*			*252*	*252*		
-	*Thiết kế thời trang*	*02*			*170*	*170*		
-	*Trưng bày thời trang*	*01*			*170*	*170*		
2.3	Âm nhạc	14			380	380		
-	*Nhạc cụ*	*04*			*120*	*120*		
-	*Thanh nhạc*	*10*			*260*	*260*		
2.4	Mầm non	03			286	286		
-	*Múa*	*01*			*116*	*116*		
-	*Cắt, dán mỹ thuật*	*01*			*85*	*85*		
-	*Nhạc*	*01*			*85*	*85*		
3	Xưởng thực tập...	02	Thiết kế thời trang	Sinh viên	170	170		
4	Nhà tập đa năng	01	TDTT	Sinh viên	900	900		
5	Hội trường	02	Hội họp, biểu diễn	Giảng viên, Sinh viên	2.354	2.354		
6	Phòng học...	31	Học lý thuyết	Sinh viên	2.180	2.180		
7	Phòng diễn án	01	Diễn án	Sinh viên	85	85		
8	Thư viện...	01	Đọc	Giảng viên, Sinh viên	390	390		
9	Trung tâm học liệu...	01	Truy cập thông tin	Giảng viên, Sinh viên	0	0		
10	Các phòng chức năng khác	02	Tiếng Anh (Lab)	Sinh viên	110	110		
11	Trung tâm thực hành	01	Buồng, Bar, Bếp, Bàn	Sinh viên	1.340	1.340		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	01
2	Số chỗ ngồi đọc	100
3	Số máy tính của thư viện	33
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	9.672
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	Liên chi hội Thư viện đại học Khu vực phía Bắc (NALA)

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên (70.595m^2/4980sv)	13,5%
2	Diện tích sàn/sinh viên (26.544 m^2/4980sv)	5,1%

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 10 năm 2023

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thục